

Số 24/QĐ-THTT

An Lão, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai công khai việc cấp phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP năm học 2023-2024 và kỳ 1 năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017;

Căn cứ Thông tư 09/2024 TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo Quy định về việc công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ QĐ số 7787/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc cấp phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP năm học 2023-2024 và kỳ 1 năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai về việc cấp phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật theo Nghị định 28/2012/NĐ-CP năm học 2023-2024 và kỳ 1 năm học 2024-2025 (theo biểu mẫu đính kèm).

Thời gian công khai từ ngày 31/12/2024 đến hết ngày 03/02/2025

Địa điểm công khai : Niêm yết trên Web nhà trường;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



Nguyễn Thị Thanh Trà

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Kèm theo QĐ số 23/QĐ-THTT ngày 31/12/2024 của trường TH Trường Thọ)

Dvt: đồng

Số	TT	Nội dung	
1			2
A		Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I		Số thu phí, lệ phí	
1		Lệ phí	
2		Phí (miền giám học phí)	
II		Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I		Chi sử nghiệp giáo dục, đào tạo	
a		Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b		Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2		Chi quản lý hành chính	
a		Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b		Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III		Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I		Lệ phí	
2		Phí	
B		Dự toán chi ngân sách nhà nước	130,717,000
I		Nguồn ngân sách trong nước	130,717,000
1		Chi quản lý hành chính	
2		Chi sử nghiệp khoa học và công nghệ	
3		Chi sử nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	130,717,000
3.1		Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	130,717,000
3.2		Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4		Chi sử nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5		Chi bảo đảm xã hội	
6		Chi hoạt động kinh tế	
7		Chi sử nghiệp bảo vệ môi trường	
8		Chi sử nghiệp văn hóa thông tin	
9		Chi sử nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
10		Chi sử nghiệp thể dục thể thao	
II		Nguồn vốn viện trợ	
1		Chi quản lý hành chính	
2		Chi sử nghiệp khoa học và công nghệ	
3		Chi sử nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4		Chi sử nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5		Chi bảo đảm xã hội	
6		Chi hoạt động kinh tế	
7		Chi sử nghiệp bảo vệ môi trường	
8		Chi sử nghiệp văn hóa thông tin	
9		Chi sử nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
10		Chi sử nghiệp thể dục thể thao	

Số	Nội dung	Dự toán được giao
III	Ngân vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Trưởng TH, ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thư trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Trà